

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 06/10/2025)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. THÊM: HAG – Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HOSE) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/10/2025.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/10/2025 sẽ bao gồm 361 mã chứng khoán (trong đó 269 mã chứng khoán sàn HSX và 92 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

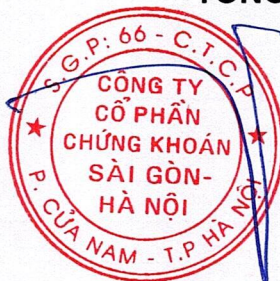
Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 400/2025/QĐ-TGĐ ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/10/2025

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ABT		2	BAX
3	ACB		3	BCF
4	ACC		4	BVS
5	ACG		5	CAP
6	ACL		6	CDN
7	ADG		7	CEO
8	ADP		8	CLH
9	ADS		9	CSC
10	AGG		10	CTB
11	AGR		11	DHP
12	ANV		12	DHT
13	ASM		13	DP3
14	AST		14	DTD
15	BAF		15	DVM
16	BBC		16	DXP
17	BCM		17	EID
18	BFC		18	EVS
19	BHN		19	GIC
20	BIC		20	GMX
21	BID		21	HAT
22	BKG		22	HCC
23	BMC		23	HGM
24	BMI		24	HJS
25	BMP		25	HLC
26	BRC		26	HMR
27	BSI		27	HUT
28	BSR		28	HVT
29	BTP		29	IDC
30	BVH		30	IDV
31	BWE		31	INN
32	CCL		32	IPA
33	CDC		33	L40
34	CHP		34	LAS
35	CII		35	LHC
36	CLC		36	LIG
37	CLL		37	MAC
38	CMG		38	MBS
39	CNG		39	MDC
40	CRC		40	MVB
41	CSM		41	NAG

Sàn HSX			Sàn HNX	
86	GDT		86	VGS
87	GEE		87	VHE
88	GEG		88	VIF
89	GEX		89	VNC
90	GMD		90	VNF
91	GSP		91	VNR
92	GVR		92	WCS
93	HAG			
94	HAH			
95	HAR			
96	HAX			
97	HCD			
98	HCM			
99	HDB			
100	HDC			
101	HDG			
102	HHP			
103	HHS			
104	HHV			
105	HII			
106	HMC			
107	HPG			
108	HPX			
109	HQC			
110	HSG			
111	HSL			
112	HT1			
113	HTG			
114	HTI			
115	HTL			
116	HTN			
117	HUB			
118	HVH			
119	ICT			
120	IDI			
121	IJC			
122	ILB			
123	IMP			
124	ITC			
125	KBC			
126	KDC			
127	KDH			
128	KHG			
129	KHP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
42	CSV		42	NBC
43	CTD		43	NDN
44	CTF		44	NET
45	CTG		45	NFC
46	CTI		46	NTP
47	CTR		47	PBP
48	CTS		48	PCE
49	CVT		49	PCH
50	D2D		50	PGS
51	DBC		51	PLC
52	DBD		52	PMC
53	DBT		53	PMS
54	DC4		54	PPS
55	DCL		55	PPT
56	DCM		56	PRE
57	DGC		57	PSD
58	DGW		58	PSI
59	DHA		59	PSW
60	DHC		60	PVB
61	DHG		61	PVC
62	DIG		62	PVG
63	DMC		63	PVI
64	DPG		64	PVS
65	DPM		65	S55
66	DPR		66	S99
67	DRC		67	SD9
68	DRL		68	SED
69	DSE		69	SGC
70	DSN		70	SJE
71	DVP		71	SLS
72	DXG		72	SZB
73	DXS		73	TA9
74	EIB		74	TDT
75	ELC		75	TMB
76	EVF		76	TNG
77	EVG		77	TTT
78	FCN		78	TV4
79	FIR		79	TVC
80	FIT		80	TVD
81	FMC		81	VBC
82	FPT		82	VC3
83	FRT		83	VC7
84	FTS		84	VCS
85	GAS		85	VFS

Sàn HSX			Sàn HNX	
130	KMR			
131	KOS			
132	KSB			
133	LBM			
134	LCG			
135	LHG			
136	LIX			
137	LPB			
138	LSS			
139	MBB			
140	MCM			
141	MIG			
142	MSB			
143	MSH			
144	MSN			
145	MWG			
146	NAB			
147	NAF			
148	NBB			
149	NCT			
150	NHA			
151	NHH			
152	NKG			
153	NLG			
154	NNC			
155	NSC			
156	NT2			
157	NTL			
158	OCB			
159	OPC			
160	PAC			
161	PAN			
162	PC1			
163	PDN			
164	PDR			
165	PET			
166	PGC			
167	PGD			
168	PGI			
169	PHC			
170	PHR			
171	PJT			
172	PLP			
173	PLX			

C
 TY
 HAN
 KHO
 GON
 NOI
 - T.P

Sàn HSX			Sàn HNX	
174	PNJ			
175	POW			
176	PPC			
177	PTB			
178	PVD			
179	PVP			
180	PVT			
181	QCG			
182	RAL			
183	REE			
184	SAB			
185	SAM			
186	SBA			
187	SBT			
188	SC5			
189	SCR			
190	SCS			
191	SFC			
192	SFI			
193	SGN			
194	SGR			
195	SHB			
196	SHI			
197	SHP			
198	SIP			
199	SJD			
200	SJS			
201	SKG			
202	SMB			
203	SRC			
204	SSB			
205	SSC			
206	SSI			
207	ST8			
208	STB			
209	STG			
210	STK			
211	SVI			
212	SVT			
213	SZC			
214	SZL			
215	TBC			
216	TCB			
217	TCH			

Sàn HSX			Sàn HNX	
218	TCI			
219	TCL			
220	TCM			
221	TCO			
222	TCT			
223	TDC			
224	TDG			
225	TDM			
226	TDP			
227	TEG			
228	THG			
229	TIP			
230	TLD			
231	TLG			
232	TMP			
233	TMS			
234	TNC			
235	TNT			
236	TPB			
237	TRA			
238	TRC			
239	TTA			
240	TV2			
241	TVB			
242	TVS			
243	TYA			
244	UIC			
245	VCB			
246	VCG			
247	VCI			
248	VDP			
249	VDS			
250	VFG			
251	VGC			
252	VHC			
253	VHM			
254	VIB			
255	VIC			
256	VIP			
257	VIX			
258	VJC			
259	VND			
260	VNL			
261	VNM			



Sàn HSX			Sàn HNX	
262	VPB			
263	VPI			
264	VRC			
265	VRE			
266	VSC			
267	VSI			
268	VTP			
269	YEG			

